



SƠN PHỦ NỀN EPOXY BENZO

EPOXY FLOOR TOPCOAT BENZO

ĐẶC TÍNH FEATURES

Là loại sơn sàn epoxy hai thành phần được đóng rắn bằng polyamide và các sản phẩm cộng amine. Sản phẩm có độ bám dính tốt trên nền lót, màng sơn cứng, có khả năng kháng các loại hóa chất cơ bản, chịu mài mòn và va chạm cơ học.

It is a two-part epoxy floor coating cured with polyamide and amine addition products. The product has good adhesion on the primer, hard film, resistance to basic chemicals, abrasion and mechanical impact.

CÔNG DỤNG USAGE

Dùng làm lớp sơn phủ hoàn thiện cho nền bê tông nhà xưởng, sản công nghiệp, phòng thí nghiệm, bệnh viện, các nhà máy chế biến... Nơi yêu cầu tính thẩm mỹ và chống bụi. Sản phẩm sử dụng trong môi trường khí quyển (không ngập nước).

Used as a finishing coat for concrete floors of warehouses, industrial floors, laboratories, hospitals, processing plants, etc. Where aesthetics and high dust resistance are required ...Product used in atmospheric environment (non-immersion).

MÀU SẮC COLORS

Bảng màu của Benzo, mã sản phẩm: EXN - ***

*Color catalogue of Benzo, product code: EXN - ****

THÔNG SỐ SẢN PHẨM SPECIFICATION

Thể tích chất rắn/Volume Solid: $52 \pm 2 \%$

Tỷ trọng (hỗn hợp)/Density(mix): 1.1 - 1.3 kg/l

Các giá trị trên là giá trị cho những sản phẩm tiêu biểu, có thể thay đổi theo màu sắc.

The above values are for typical products, subject to change by color.

Nền cần xử lý chống thấm ngược trước khi đổ bê tông.

The foundation needs to be treated with reverse waterproofing before pouring concrete. Nền bê tông đã đóng rắn ít nhất 28 ngày ở nhiệt độ 20°C độ ẩm dưới 80%. Độ ẩm nền bê tông dưới 5%. Nên sử dụng bê tông đạt MAC 250 trở lên.

The concrete base has cured for at least 28 days at a temperature of 20°C and the humidity is below 80%. The moisture content of the concrete foundation is less than 5%. It is recommended to use concrete that reaches MAC 250 or higher.

Bề mặt phải tương thích được xử lý mài phẳng sạch, khô, không còn dầu mỡ, bụi bẩn tạp chất và đã sơn lót phù hợp.

The surface to be treated must be clean, dry, free of grease, dirt and impurities and suitably primed.

CHUẨN BỊ BỀ MẶT SURFACE PREPARATION

DỤNG CỤ SƠN EQUIPMENTS

Con lăn cho sơn epoxy chuyên dụng, cọ quét, súng phun.

Epoxy roller, brush, spray gun

TỶ LỆ PHA MIXING RATIO

Khuấy đều phần A và phần B (đóng rắn) theo tỷ lệ 2:1 theo thể tích (xấp xỉ 3/1 theo khối lượng)

Stir Part A and Part B (hardener) at a ratio of 2:1 by volume (approx. 3/1 by weight).

CHẤT PHA LOÃNG

Chất pha loãng N809, tỷ lệ 0% - 5% theo thể tích. Pha loãng sau khi trộn đều phần A và B, không pha loãng riêng lẻ từng phần.

THINNER

Thinner N809, 0% - 5% by volume. Dilute after mixing parts A and B well, do not dilute each part individually.

THỜI GIAN SỬ DỤNG
TIME FOR USING

Trong vòng 5 giờ ở 30°C kể từ khi pha sơn.
Within 5 hours at 30°C from mixing paint.

ĐỘ DÀY
MÀNG SƠN⁽¹⁾
FILM THICKNESS

Màng sơn ướt/Wet film thickness: 80 -115 µm
(đã tính dung môi/solvent included)
Màng sơn khô/Dry film thickness: 40 – 60 µm
Khuyến cáo nên sơn 2 lớp/ Two coats are recommended.

ĐỘ CHE PHỦ⁽¹⁾
COVERAGE

Độ phủ lý thuyết/Theoretical coverage: 9.0 – 12.0 m²/l
⁽¹⁾ Có thể thay đổi dựa trên đặc tính bề mặt, điều kiện môi trường, phương pháp sơn, độ dày sơn, và những yếu tố khác.
It can vary depending on surface characteristics, environmental conditions, painting method, paint thickness, and other factors.

THỜI GIAN KHÔ,
PHỦ LỚP KẾ TIẾP
DRY TIME, OVERCOATING⁽²⁾

Nhiệt độ bề mặt Substrate temperature	15°C	30°C	40°C
Khô bề mặt, giờ Touch dry, hours	6	3	2.5
Khô để đi lên được (tối thiểu, giờ) Walk-on-dry, minimum	16	8	5
Khô để sơn lớp kế tiếp (tối thiểu, giờ) Dry to over coat, minimum, hours	16	8	5
Khô hoàn toàn, ngày Full dry, days	14	7	5

⁽²⁾ Bảng thông số được xác định tại DFT 50 ± 5 µm, thông gió. Thời gian khô sẽ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường như nhiệt độ, độ ẩm, cũng như độ dày thi công.
The specification table is determined at a DFT of 50 ± 5 µm, with ventilation. The drying time will be influenced by environmental factors such as temperature, humidity, as well as the thickness of the application.

BAO BÌ
PACKAGING

Bộ 17.5 lít : Phần A (Base) + Phần B (Hardener)
Set 17.5 litter: Comp A (Base) + Comp B (Hardener)
Bộ 5 lít : Phần A (Base) + Phần B (Hardener)
Set 5 litter: Comp A (Base) + Comp B (Hardener)

HẠN BẢO QUẢN
STORAGE PERIOD

Sử dụng tốt nhất trong 12 tháng
Using within 12 months for best quality

Không nên thi công sơn trong điều kiện độ ẩm cao, sẽ dễ gây ra hiện tượng đỏ mặt, lốm đốm trên nền sơn và bong tróc.
Paint should not be applied in high humidity conditions, as it will easily cause Blushing & Blooming effects and blisters.

Không nên thi công lớp sơn nếu bề mặt bị ướt, có xu hướng bị ướt hoặc thời tiết có xu hướng xấu đi.
Do not apply the coating if the substrate is wet, likely to become wet or the weather is clearly deteriorating.

Không nên thi công khi nhiệt độ dưới 15°C và độ ẩm tương đối lớn hơn 80%. Nhiệt độ bề mặt nền phải cao hơn ít nhất 3°C so với điểm sương để tránh ngưng tụ.
Do not apply when temperature is below 15°C and relative humidity above 80%. The surface temperature should be at least 3°C above dew point to prevent condensation.

CHÚ Ý QUAN TRỌNG
IMPORTANT NOTE

Khi màng sơn chưa khô hoàn toàn thì không được tiếp xúc với hóa chất, hơi nước ngưng tụ và các va chạm cơ học.

The coating should not be exposed to chemicals, water or mechanical stress until fully dried.

Nên sử dụng máy khuấy để đảm bảo sơn được trộn đều.

A stirrer should be used to ensure the paint is mixed evenly.

Khi màng sơn epoxy tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời (UV), các tính chất cơ lý hóa của màng sơn sẽ suy giảm nhanh chóng, dẫn đến hiện tượng phai màu và phấn hóa. Cần thực hiện các biện pháp che chắn thích hợp trước khi lắp dựng.

Direct exposure of epoxy coatings to sunlight (UV) rapidly degrades their physical and chemical properties, resulting in issues such as fading and chalking. Proper shielding measures should be taken prior to installation.

Thông tin trong bảng thông số kỹ thuật sản phẩm dựa trên kiến thức và kinh nghiệm thực tế tốt nhất của nhà sản xuất. Tuy nhiên, do sản phẩm thường được sử dụng ngoài tầm kiểm soát của chúng tôi, chúng tôi chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Nhà sản xuất có quyền thay đổi các thông số mà không cần thông báo trước.

The information provided in the product technical data sheet represents the manufacturer's best knowledge, based on testing and practical experience. However, as the product is often applied beyond the manufacturer's control, we can only guarantee its inherent quality. The manufacturer reserves the right to modify specifications without prior notice.

Bảng thông số kỹ thuật nên được tham khảo cùng với sự hướng dẫn của nhân viên kỹ thuật của nhà sản xuất. Mọi chi tiết xin vui lòng truy cập trang web của chúng tôi: sonbenzo.com

The technical data sheet should be used in conjunction with guidance from the manufacturer's technical staff. For more details, please visit our website: sonbenzo.com

TTT ban hành ngày 20 tháng 01 năm 2025

TTT issued on Jan 20, 2025

BENZO[®]

Bảng dữ liệu kỹ thuật này thay thế cho bảng dữ liệu kỹ thuật ban hành ngày 01.11.2024

The technical data sheet replaces the one issued on 01.01.2024

Sản phẩm của CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI - SẢN XUẤT TÂN TRƯỜNG THỊNH

62/1A đường Thới Tam Thôn 6, ấp 24, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam